TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2023/HS-ST
Ngày 01-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bấm

Bà Hà Thị Mão

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đỗ Thị Hạnh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân Quận N, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Hưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận N, H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Tuấn M, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1985 tại H. Nơi cư trú: Số 45/9/278 đường Đ, phường V, Quận N, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Huyền Tr và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân (02 tiền án đã được xóa án tích): Tại Bản án số 38/2012HSST ngày 25/4/2012 của Toà án nhân dân Quận N xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tại Bản án số 24/2016/HSST ngày 17/3/2016 của Tòa án nhân dân Quận N xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và buộc chấp hành 36 tháng tù của Bản án số 38/2012/HSST, tổng hợp hình phạt buộc phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 54 tháng tù; tạm giữ từ ngày 06/3/2023, chuyển tạm giam từ ngày 09/3/2023; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 06/3/2023, tại khu vực đầu ngõ 267 Lê Thánh T, phường M, Quận N, H, tổ công tác của Công an Quận N kiểm tra, bắt quả tang Bùi Tuấn M cất giấu 01 gói ma túy vào gốc cây bên đường cạnh chỗ M đứng. M bị thu giữ: 01 gói giấy màu trắng kích thước 2cm x 2cm, bên trong chứa 04 viên nén màu cam, 01 điện thoại Samsung J4 đã qua sử dụng, 01 xe mô tô BKS: 15B4-255.73. M khai 04 viên nén màu cam là ma túy thuốc lắc M mang đi bán cho người phụ nữ sử dụng số điện thoại 0915299273, nhưng chưa kịp bán.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Tuấn M không phát hiện, thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 230/KL-KTHS(MT) ngày 09/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, kết luận: 04 viên nén màu cam thu giữ của Bùi Tuấn M gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,47 gam, là loại: MDMA.

Ngoài ra Bùi Tuấn M khai: Do kinh tế khó khăn, khoảng tháng 01/2023 M nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Qua quen biết xã hội, M biết người nam giới tên Phụng (không rõ lai lịch địa chỉ, sử dụng số điện thoại 0705501459) có bán ma túy thuốc lắc. M đặt vấn đề với Phụng khi nào có khách hỏi mua ma túy thì M sẽ mua ma túy của Phụng về bán kiếm lời. M lưu số điện thoại của Phụng trong danh bạ là "A Phèo". Sau đó, M đến quán bar chơi thì quen một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ, sử dụng số điện thoại 0915299273). Qua nói chuyện, người phụ nữ này biết M có bán ma túy thuốc lắc, nên xin số điện thoại của M, để khi nào có nhu cầu thì liên lạc với M hỏi mua ma túy.

M đã nhiều lần mua ma túy thuốc lắc của Ph rồi bán cho những người không quen biết, nhưng M không nhớ cụ thể. M chỉ nhớ 02 lần bán ma túy cho người phụ nữ sử dụng số điện thoại 0915299273. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 18 giờ ngày 24/02/2023, người phụ nữ nhắn tin qua điện thoại của M số 0969439965 hỏi mua 02 viên ma túy thuốc lắc. M báo giá 500.000 đồng. Sau đó, M mua của Phụng 02 viên ma túy thuốc lắc với giá 400.000 đồng, tại khu vực đầu ngõ 220 M, phường D, Quận L, H. Như thỏa thuận, M mang ma túy đến khu vực đầu ngõ 267 Lê Thánh T bán cho người phụ nữ trên. M hưởng lời 100.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 16 giờ ngày 06/3/2023, người phụ nữ trên lại nhắn tin cho M hỏi mua 04 viên ma túy thuốc lắc. M báo giá 1.000.000 đồng. Sau đó, M điều khiển xe mô tô BKS: 15B4 - 255.73 đến khu vực đầu ngõ 220 M, mua của Ph 04 viên ma túy thuốc lắc đựng trong 01 gói giấy màu trắng kích thước khoảng 2 x 2cm, với giá 800.000 đồng. M mang gói ma túy vừa mua được đến khu vực đầu ngõ 267 Lê Thánh T giấu vào gốc cây bên đường, cạnh chỗ M đứng rồi đợi người

phụ nữ trên đến giao tiền mua ma túy cho M, thì M sẽ chỉ chỗ giấu gói ma túy cho chị ta lấy. Trong lúc đợi người phụ nữ đến thì M bị bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số 118/CT-VKSNQ ngày 04 tháng 7 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân Quận N truy tố bị cáo Bùi Tuấn M về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận N luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 08- 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói, tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Samsung J4. Truy thu số tiền 500.000 đồng bị cáo có được từ việc bán ma túy.

- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên và khai: Chiếc mô tô BKS: 15B4 - 255.73 là của chị Trần Thị H. Bị cáo quen biết chị H từ khoảng năm 2020. Ngày 06/3/2023, bị cáo gặp và hỏi mượn xe mô tô của chị H để đi làm. Chị H đồng ý và giao xe cho bị cáo. Chị H không biết việc bị cáo sử dụng xe để đi mua, bán ma túy. Chiếc điện thoại Samsung J4 bị thu giữ là của bị cáo. Bị cáo có sử dụng chiếc điện thoại này vào việc liên lạc với người bán, người mua ma túy. Toàn bộ số tiền bán ma túy có được, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận N, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 06/3/2023, phù hợp với nội dung kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bùi Tuấn M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Ngày 24/02/2023, bị cáo bán 02 viên ma túy với giá 500.000 đồng cho một người phụ nữ sử dụng số điện thoại 0915299273 tại khu vực đầu ngõ 267 L, phường M, Quận N, H. Ngày 06/3/2023, bị cáo tiếp tục mang 04 viên ma túy (MDMA) có khối lượng 1,47 gam đến ngõ 267 L với mục đích để bán cho người phụ nữ trên. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung:

[3] Bị cáo đã 01 lần bán ma túy và cất giấu 1,47 gam MDMA để bán kiếm lời. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung quy định tại điểm b "phạm tội 02 lần trở lên".

- Về hình phạt:

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự thú về hành vi bán ma túy vào ngày 24/02/2023. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án đã được xóa án tích, có nhân thân không tốt.

[6] Tội phạm ma túy đang có diễn biến phức tạp và chiều hướng gia tăng. Ma túy đã gây tác hại to lớn đối với con người và cộng đồng, là nguyên nhân làm mất trật tự, an toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gia tăng các loại tội phạm nên hình phạt đối với tội phạm ma túy cần phải nghiêm khắc mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng chống loại tội phạm này. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, xét tội phạm mà bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[8] Số ma túy thu giữ của bị cáo sau khi giám định còn lại, liên quan đến tội phạm, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; vỏ gói giấy không còn giá trị sử dụng; nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Theo biên bản mở niêm phong kiểm tra điện thoại và lời khai của bị cáo thì 01 điện thoại Samsung J4 thu giữ trong vụ án, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Số tiền 500.000 đồng bị cáo có được từ việc bán ma túy, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, là tiền do phạm tội mà có, nên cần truy thu số tiền này theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí:

[11] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Những vấn đề khác:

[12] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, BKS: 15B4-255.73 của chị Trần Thị H (sinh năm 1982, trú tại tổ 20, cụm 3, phường Đ, Quận N, H). Chị H không biết bị cáo dùng xe mô tô của chị để đi mua bán ma túy. Vì vậy, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị H là có căn cứ.

[13] Theo lời khai của bị cáo: Người bán ma túy cho bị cáo tên là "Ph" và người phụ nữ sử dụng số điện thoại 0915299273 hai lần giao dịch mua ma túy với bị cáo. Quá trình điều tra không làm rõ được lai lịch, địa chỉ của những người này, nên không có căn cứ để xử lý.

[14] Kết quả xác M người đứng tên chủ thuê bao số điện thoại 0705501459 mà đối tượng tên "Ph" sử dụng để giao dịch mua bán ma túy với bị cáo là anh Lê Hữu T (sinh năm 1973, trú tại tổ dân phố số 1, thị trấn A, huyện A, H). Người đứng tên chủ thuê bao số điện thoại 0915299273, mà người phụ nữ 02 lần sử dụng để giao dịch mua ma túy với bị cáo là chị Phạm Thị H (sinh năm 1996, trú tại thôn Đ, xã Qu, huyện A, H). Anh T và chị H đều khẳng định không đăng ký và không sử dụng các số thuê bao điện thoại trên và không biết những ai là người đăng ký và sử dụng các số thuê bao điện thoại này, nên không có căn cứ để xử lý.

[15] Đối với việc bị cáo khai trước đó đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người không quen biết, bị cáo không biết lai lịch, địa chỉ của những người này, nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Tuấn M: 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 230MT/PC09 niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Samsung J4 đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/7/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự Quận N, thành phố H).

- Truy thu của bị cáo số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải nộp 200.000 đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thuỷ

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Quận N;
- VKSND TP. H;
- TAND TP. H;
- CQCSĐT- Công an Quận N;
- CQTHAHS- Công an Quận N;
- Phòng PV06- Công an TP. H;
- Sở Tư pháp TP. H;
- Chi cục THA DS Quận N;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Trại tạm giam- Công an thành phố H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Bích Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Vinh Nguyễn Kim San	**Cao Thành Ngọc**

Nơi nhận:
- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP H;
- PV27 Công an TP H;
- Cục THADS TP H;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Các bị cáo; Trại tạm giam;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

Cao Thành Ngọc